

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Mẫu Biên lai thu thuế đối với hàng hóa nhập khẩu bằng tiền mặt

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này mẫu Biên lai thu thuế đối với hàng hóa nhập khẩu (mẫu biên lai số 02/HNK, ký hiệu HQ/2012) thay thế mẫu biên lai số 02/NK-TTĐB-GTGT, ký hiệu HQ/2009 ban hành kèm theo Quyết định 2807/QĐ-BTC ngày 11/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định in, phát hành, quản lý, sử dụng các loại chứng từ thu thuế, thu khác liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu.

Quy định về in, phát hành, quản lý, sử dụng mẫu biên lai số 02/HNK, ký hiệu HQ/2012 thực hiện theo quy định ban hành kèm theo Quyết định 2807/QĐ-BTC ngày 11/11/2009 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Mẫu biên lai ban hành kèm theo Quyết định này bắt đầu thực hiện sử dụng kể từ ngày 01/07/2012, đồng thời thu hồi mẫu biên lai số 02/NK-TTĐB-GTGT, ký hiệu HQ/2009 để thanh hủy theo quy định đối với ấn chỉ đã hết giá trị sử dụng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm hướng dẫn việc in ấn, phát hành, quản lý, cấp phát và sử dụng đối với mẫu ấn chỉ ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Hải quan các Tỉnh, Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- VP Quốc Hội; VP Chủ tịch nước; VPCP;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán NN;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng chống tham nhũng;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Công báo;
- Sở Tài chính vật giá; Kho bạc Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính; Website Bộ Tài chính;
- Cục Thuế; Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Website Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT, TCHQ. (230)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 02/HNK
Ký hiệu: HQ/2012
Số ri:
Số:

BIÊN LAI THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU
(Liên 1: Báo soát)

Họ tên người nộp thuế:

Địa chỉ:

Thuộc đơn vị: MST:

Theo tờ khai hàng hóa nhập khẩu số: ngày.....tháng.....năm 20.....

Và tờ khai hải quan sửa đổi, bổ sung/văn bản khai bổ sung số: ngày.....tháng.....năm 20.....

Và/hoặc Quyết định ấn định thuế số: ngày.....tháng.....năm 20.....

Nộp tại cửa khẩu:thuộc.....

STT (1)	Tên hàng nhập khẩu (2)	Tiền thuế NK (đồng) (3)	Tiền thuế TTĐB (đồng) (4)	Tiền thuế BVMT (đồng) (5)	Tiền thuế GTGT (đồng) (6)
	Cộng:				

Tổng số tiền thuế nộp (Cột 3+4+5+6):

Bằng chữ:

Người viết biên lai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thu tiền
(Ký, ghi rõ họ, tên)

BIÊN LAI THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU
(Liên 2: Giao cho người nộp)

Họ tên người nộp thuế:

Địa chỉ:

Thuộc đơn vị: MST:

Theo tờ khai hàng hóa nhập khẩu số: ngày tháng năm 20.....

Và tờ khai hải quan sửa đổi, bổ sung/văn bản khai bổ sung số: ngày tháng năm 20.....

Và/hoặc Quyết định ấn định thuế số: ngày tháng năm 20.....

Nộp tại cửa khẩu: thuộc

STT	Tên hàng nhập khẩu	Tiền thuế NK (đồng)	Tiền thuế TTĐB (đồng)	Tiền thuế BVMT (đồng)	Tiền thuế GTGT (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Cộng:				

Tổng số tiền thuế nộp (Cột 3+4+5+6):

Bằng chữ:

Người viết biên lai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm 20....
Người thu tiền
(Ký, ghi rõ họ, tên)

BIÊN LAI THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU
(Liên 3: Lưu tại cổng biên lai)

Họ tên người nộp thuế:

Địa chỉ:

Thuộc đơn vị: MST:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Theo tờ khai hàng hóa nhập khẩu số: ngày..... tháng..... năm 20.....

Và tờ khai hải quan sửa đổi, bổ sung/văn bản khai bổ sung số: ngày..... tháng..... năm 20.....

Và/hoặc Quyết định ấn định thuế số: ngày..... tháng..... năm 20.....

Nộp tại cửa khẩu: thuộc.....

STT	Tên hàng nhập khẩu	Tiền thuế NK (đồng)	Tiền thuế TTDB (đồng)	Tiền thuế BVMT (đồng)	Tiền thuế GTGT (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Cộng:					

Tổng số tiền thuế nộp (Cột 3+4+5+6):

Bằng chữ:

Người viết biên lai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....
Người thu tiền
(Ký, ghi rõ họ, tên)